

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng  
Dự án thành phần “DATP 1: Xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng  
Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1”  
thuộc dự án “Đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường năng lực cho một số  
Trung tâm chất lượng nông lâm thủy sản Vùng”**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3184/QĐ-BNN-KH ngày 19/7/2021; số 2411/QĐ-BNN-KH ngày 28/6/2022 và số 3646/QĐ-BNN-KH ngày 27/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường năng lực cho một số Trung tâm chất lượng nông lâm thủy sản Vùng”;*

*Xét đề nghị của Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản tại Tờ trình số 1433/TTr-QLCL ngày 24/10/2022 và Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1 tại Tờ trình số 305/TTr-TTCL1 ngày 17/10/2022 trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần “DATP 1: Xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1” và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo cáo thẩm định số 1819/BC-XD-TĐ ngày 25/11/2022) và các Vụ trưởng Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học, Công nghệ và Môi trường,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần “DATP 1: Xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1” với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:**

Dự án thành phần “DATP 1: Xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1” thuộc dự án “Đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường năng lực cho một số Trung tâm chất lượng nông lâm thủy sản Vùng”.

**2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình chính:**

- Loại công trình, dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

- Dự án nhóm B; công trình dân dụng cấp III.

**3. Người quyết định đầu tư:** Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

**4. Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án:** Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

**5. Chủ đầu tư dự án thành phần (từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc dự án):** Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1.

**6. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập dự án:**

Liên danh Công ty Cổ phần Kỹ thuật xây dựng ACI E&C - Công ty Cổ phần Phòng cháy chữa cháy Việt Nam;

Chủ nhiệm thiết kế: KTS Nguyễn Thành Long.

**7. Mục tiêu đầu tư:**

Đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường năng lực cho Trung tâm chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1 bảo đảm điều kiện cho công tác về quản lý, kiểm định, kiểm nghiệm chất lượng nông lâm thủy sản vùng trọng điểm; phục vụ nhu cầu an toàn thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, góp phần tích cực vào mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

**8. Địa điểm xây dựng:** Phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**9. Quy mô, nội dung đầu tư:**

- Nhà làm việc và kiểm nghiệm: Cao 04 tầng nổi, 01 tầng hầm và tum thang; diện tích xây dựng 990m<sup>2</sup>; tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm) khoảng 5.014m<sup>2</sup>.

- Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà: San nền; sân đường bê tông; hệ thống cấp, thoát nước, bể nước ngầm; nhà bảo vệ (diện tích 11m<sup>2</sup>); cổng, hàng rào; trạm biến áp...

- Mua sắm trang thiết bị công trình, máy phát điện, thiết bị xử lý nước thải, bàn thí nghiệm...

**10. Tổng mặt bằng xây dựng:**

a) Vị trí khu đất: Khu đất xây dựng Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1 tại phường Nam Hải, quận Hải An, TP Hải Phòng.

b) Quy mô thiết kế tổng mặt bằng xây dựng:

- Tổng diện tích khu đất lập tổng mặt bằng xây dựng: 2.502,9m<sup>2</sup>.

- Quy mô: Đầu tư xây dựng Nhà làm việc và kiểm nghiệm; các hạng mục phụ trợ.

c) Nội dung thiết kế tổng mặt bằng xây dựng:

- Các chỉ tiêu sử dụng đất:

+ Tổng diện tích khu đất: 2.502,9 m<sup>2</sup>

+ Diện tích xây dựng: 1.007 m<sup>2</sup>

+ Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm): 5.031m<sup>2</sup>

+ Mật độ xây dựng: 40,3%

+ Hệ số sử dụng đất: 2,01 lần

+ Số tầng cao: 1-4 tầng (1 tầng hầm)

d) Quy mô dự kiến các hạng mục công trình:

STT	LOẠI ĐẤT/CÔNG TRÌNH	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m <sup>2</sup> )	TỶ LỆ (%)	DIỆN TÍCH SÀN XD	SỐ TẦNG	GHI CHÚ
<b>A</b>	<b>ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH</b>	1.007	40,3			
1	Khối nhà làm việc và kiểm nghiệm	990		5.014	4 (01 hầm)	Xây mới
2	Nhà bảo vệ	11		11	1	Xây mới
3	Trạm biến áp	6		6	1	Xây mới
<b>B</b>	<b>ĐẤT GIAO THÔNG</b>	1.178,9	47,1			
1	Sân, đường	1.178,9				
<b>C</b>	<b>ĐẤT CÂY XANH</b>	317	12,6			
1	Diện tích cây xanh	317				
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2.502,9</b>	<b>100,0</b>	<b>5.031</b>		

đ) Giải pháp tổ chức thực hiện:

- Các hạng mục xây dựng mới: Xây dựng Nhà làm việc và kiểm nghiệm 04 tầng nổi và 01 tầng hầm, tổng diện tích sàn khoảng 5.014m<sup>2</sup>; Nhà bảo vệ 01 tầng (diện tích 11m<sup>2</sup>); Trạm biến áp (diện tích 6m<sup>2</sup>).

- Hạ tầng kỹ thuật: Cổng hàng rào, sân, đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp thoát nước, PCCC, điện ngoài nhà được đầu tư đồng bộ.

## 11. Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

### a) Nhà làm việc và kiểm nghiệm:

- Kiến trúc: Cao 4 tầng nổi, 01 tầng hầm và tum thang, diện tích xây dựng khoảng 990m<sup>2</sup>; chiều cao tầng hầm là 3,02m; tầng 1, 2, 3, 4 cao 4,2m; chiều cao công trình tới đỉnh mái là 20,2m; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 5.014m<sup>2</sup>;

- Mặt bằng: Tầng hầm bố trí chỗ đỗ xe, phòng kỹ thuật điện, nước, khí nén. Tầng 1, 2 bố trí các phòng tiếp nhận bảo quản mẫu, phòng bộ phận 1 cửa, phòng

công nghệ thông tin, một số phòng kiểm nghiệm, an toàn sinh học, các phòng làm việc. Tầng 3, 4 bố trí các phòng kiểm nghiệm sinh học và kiểm nghiệm hóa học theo dây chuyền chuyên môn.

- Kết cấu: Móng cọc kết hợp với hệ dầm, giằng BTCT; phần thân sử dụng khung, cột, dầm, sàn, sàn mái bằng BTCT; mái lợp tôn, xà gồ thép. Khu vực thông tầng có kết cấu dầm thép hình, mái kính lợp kính. Tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng.

- Hoàn thiện: Nền tầng hầm bằng BTCT; sàn các phòng chức năng, phòng kiểm nghiệm lát gạch. Khu vệ sinh sàn lát gạch chống trơn, tường ốp gạch men kính. Bậc cầu thang ốp đá granite, lan can tay vịn Inox. Tường trát vữa xi măng, lăn sơn hoàn thiện. Tường bên trong các phòng kiểm nghiệm, bảo quản mẫu, kho chuyên dùng ốp gạch men kính. Cửa đi, cửa sổ, vách kính công trình sử dụng khung nhôm (tương đương Xingfa), kính dán an toàn.

- Cấp điện: Nguồn điện được lấy từ Trạm biến áp xây mới cấp cho tủ điện tổng khu nhà; lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, điện động lực cho công trình. Hệ thống chống sét sử dụng kim thu sét tia tiền đạo đặt trên đỉnh mái kết hợp với lưới thu sét, cọc tiếp địa.

- Điện nhẹ: Lắp đặt hệ thống mạng LAN cho công trình.

- Cấp nước: Nguồn nước được lấy từ đường ống cấp nước Thành phố. Hệ thống cấp nước bao gồm bể nước ngầm, hệ thống máy bơm và két nước trên mái; đường ống dẫn từ két nước trên mái xuống nơi tiêu thụ.

- Nước thải sinh hoạt được xử lý qua các bể tự hoại ngoài nhà, chảy vào ga thoát vào hệ thống rãnh hiện có ngoài hàng rào bằng ống uPVC. Hệ thống thoát nước mưa được dẫn vào mạng thoát nước ngoài nhà. Nước thải phòng thí nghiệm được thu gom, xử lý và vận chuyển đến điểm thu gom tập trung của Thành phố.

- Hệ thống PCCC: Lắp đặt trung tâm báo cháy, đầu báo cháy, hệ thống chữa cháy; trang bị bình bọt chữa cháy.

- Thi công chống môi công trình bằng thuốc chống mối chuyên dụng.

#### **b) Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:**

- San nền, kê chắn đất:

+ San nền toàn bộ diện tích khu đất khoảng 2.502m<sup>2</sup> đạt cao trình từ 2,48-2,73m.

+ Xây dựng kê chắn đất chiều dài khoảng 148m, chiều cao kê từ 1m - 2,3m bằng đá hộc vữa XM, giằng đỉnh kê bằng BTCT, bố trí tầng lợp ngược theo quy định.

- Sân đường giao thông nội bộ: Sân đường diện tích khoảng 1.300m<sup>2</sup> bằng bê tông XM trên lớp cấp phối đá dăm và lớp cát đầm chặt. Bó vỉa các khu vực trồng cây xanh bằng gạch xây

- Cấp nước: Xây mới bể nước ngầm; kết cấu bể bằng BTCT, nước từ nguồn chung của Thành phố được dẫn vào bể chứa bằng ống HDPE, cấp nước phục vụ sinh hoạt và nước chữa cháy.

- Thoát nước: Sử dụng rãnh thoát nước chiều dài khoảng 142m thu nước xung quanh công trình, đầu nối với cống thoát nước thành phố bằng cống tròn D600 chiều dài khoảng 10m. Rãnh xây bằng gạch đặc, đáy rãnh dày bằng bê tông, tấm đan bằng BTCT.

- Nhà bảo vệ: 01 tầng, cao 3,0m; diện tích khoảng 11m<sup>2</sup>; móng đơn bằng BTCT; khung cột BTCT, tường xây bằng gạch không nung vữa XM, trát vữa XM; các cửa đi, cửa sổ bằng nhôm kính, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ.

- Cống, tường rào:

+ Cống chính rộng thông thủy 9m và 01 lối đi phụ cho xe máy rộng 1,5m. Cống phụ có chiều rộng thông thủy 6m và 01 lối đi phụ cho xe máy rộng 1,5m. Cống chính sử dụng cống xếp điều khiển điện; cống phụ và lối đi xe máy dùng cánh cống bằng thép.

+ Hàng rào thoáng mặt trước, chiều dài khoảng 79m, cao 2,25m. Móng và thân tường rào xây gạch. Hoa sắt thoáng cao 2,15m, khoảng cách tim trụ tường rào là 3,0m, trụ tường kích thước 330x220, cao 2,25m, lõi BTCT, bố trí khe lún theo quy định.

+ Hàng rào mặt sau xây gạch dài khoảng 101m, cao 2,25m; tường xây gạch; khoảng cách tim trụ là 3,0m; móng, trụ, giằng tường bằng BTCT, bố trí khe lún theo quy định.

- Trạm biến áp kiểu treo công suất 400kV-22/0,4kV. Đường dây trung thế chiều dài khoảng 700m, sử dụng cáp ngầm cáp điện từ điểm đầu đến trạm biến áp.

**c) Thiết bị:** Xử lý nước thải, bàn thí nghiệm, trạm biến áp, máy phát điện, điều hòa không khí, hệ thống thông gió, gom khí thải, điện nhẹ, thang máy, máy bơm nước, PCCC, ... (*Chi tiết phụ lục I kèm theo*).

## **12. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:**

a) Số bước thiết kế : 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng: QCVN 03: 2012/BXD; QCVN 05: 2008; QCVN 06: 2020/BXD; TCVN 4319:2012; TCVN 4601 : 2012; TCVN 2737: 2020; TCVN 9386 : 2012; TCVN 9362: 2012; TCVN 5574 : 2018; TCXD 10304 : 2014; QCVN 12: 2014; TCXDVN 33: 2006 và các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn xây dựng khác có liên quan.

## **13. Tổng mức đầu tư:**

- Tổng mức đầu tư dự án thành phần lập theo quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn; giá nhân công xây dựng, giá vật tư, vật liệu, giá ca máy và thiết bị thi công theo công

bố giá số 09/CBG-SXD ngày 08/9/2022 của thành phố Hải Phòng và mặt bằng giá thị trường khu vực tại thời điểm trình tổng mức đầu tư.

- Tổng mức đầu tư được duyệt: **75.000.000.000** đồng (*Bảy mươi lăm tỷ đồng*)

Chia ra:

+ Chi phí đền bù, hỗ trợ TĐC:	153.000.000 đồng;
+ Chi phí xây dựng:	46.552.700.000 đồng;
+ Chi phí thiết bị:	10.334.309.000 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	1.265.667.000 đồng;
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	3.563.932.000 đồng;
+ Chi phí khác:	719.586.000 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	12.410.806.000 đồng;

(*Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*)

**14. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn Ngân sách Nhà nước (trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 do Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao quản lý).

**15. Hình thức tổ chức quản lý dự án:** Thuê Tổ chức tư vấn quản lý dự án.

**16. Tiến độ thực hiện dự án thành phần:** 04 năm.

**Điều 2.** Phân giao nhiệm vụ:

**1. Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản:**

- Đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có) và tổng hợp báo cáo Bộ các nội dung liên quan đến toàn bộ dự án đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ trong đầu tư toàn dự án.

- Lập hồ sơ nghiệm thu và trình duyệt quyết toán giai đoạn chuẩn bị dự án.

- Cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án cho Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1 để triển khai các bước tiếp theo.

- Hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo NCKT theo nội dung được duyệt tại Quyết định này và các ý kiến được nêu trong Báo cáo kết quả thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình.

- Lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án và các nhiệm vụ khác theo quy định.

**2. Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1:**

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc tổ chức quản lý thực hiện và nhiệm vụ của chủ đầu tư dự án thành phần theo quy định.

- Tổ chức quản lý và thực hiện dự án thành phần theo đúng nội dung Quyết định đầu tư, các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án đầu tư, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng đảm bảo đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả.

- Trình Bộ (qua Cục QLXDCT) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án thành phần, phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp, tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định hiện hành.

- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục Quản lý xây dựng công trình thẩm định theo quy định trước khi phê duyệt; lưu ý:

+ Tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình, quy trình vận hành thiết bị đúng quy định.

+ Xác định chi tiết số lượng, đặc tính, thông số kỹ thuật thiết bị công trình phù hợp với nhu cầu sử dụng; tổ chức thẩm định giá thiết bị làm cơ sở phê duyệt dự toán.

- Thực hiện các công việc có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường theo quy định. Làm việc với các cơ quan quản lý tại địa phương về công tác xây dựng, phòng cháy chữa cháy, hạ tầng kỹ thuật và công tác giao đất theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì trình quyết toán kinh phí dự án thành phần giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng theo quy định.

**3. Vụ Kế hoạch:** Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước theo tiến độ thực hiện dự án thành phần và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

**4. Vụ Tài chính:** Chủ trì quyết toán dự án và dự án thành phần hoàn thành; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về thanh lý tài sản theo quy định.

**5. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường:** Chủ trì thẩm định, trình Bộ phê duyệt danh mục, chủng loại, số lượng, thông số kỹ thuật và chủ trì kiểm tra công tác nghiệm thu thiết bị xử lý nước thải của dự án.

**6. Cục Quản lý xây dựng công trình:** Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, các Cục trưởng: Quản lý xây dựng công trình, Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Giám đốc Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1 và các Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: KHĐT và TC;
- Kho bạc NN (TU và ĐP);
- Lưu VT, XD (12b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hoàng Hiệp**